BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

THIẾU ĐỘNG KHI QUAY LẠI MỐC 1700 ĐIỂM, ÁP LỰC CUNG GIA TĂNG

25/11/2026

VN-Index	**1687.45 (-0.57%)**
653 Tr. cổ phiếu	16787.9 Tỷ VND (31.18%)
HNX-Index	**227.46 (-2.05%)**
54 Tr. cổ phiếu	802.1 Tỷ VND (69.47%)
UPCOM-Index	**119.82 (0.55%)**
31 Tr. cổ phiếu	413.8 Tỷ VND (33.00%)
VN30F1M	**1769.90 (-1.08%)**
198,343 HD	OI: 38,017 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1687.5 điểm, giảm 9.7 điểm (-0.57%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 giảm 12.5 điểm (-0.70%), HNX-Index giảm 4.8 điểm (-2.05%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ trở lại trong bối cảnh thị trường thiếu vắng nhóm dẫn dắt rõ ràng.
- Dòng tiền ghi nhận diễn biến tích cực tại nhóm Du lịch và Giải trí (HVN, +2.5%; VPL, +1.0%), Ô tô và phụ tùng (VVS, +7.0%); trong khi Ngân hàng (VCB, -0.6%), Bất động sản (VHM, -0.7%), Dịch vụ tài chính (TCX, -1.6%) chịu áp lực điều chỉnh.
- Về tác động, HVN, VPL, SAB, ACB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại MCH, VHM, HPG, VCB tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại bán ròng hơn 5650 tỷ đồng, tập trung ở VIC, MSN, VIX, trong khi mua ròng VNM, SAB, HCM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thất bại trong nỗ lực quay lại mốc 1700 điểm và hình thành mẫu hình nến Dark Cloud Cover, cho thấy áp lực cung tại vùng giá cao vẫn chiếm ưu thế. Bên cạnh đó, thanh khoản duy trì mức thấp phản ánh tâm lý thận trọng của lực cầu bắt đáy. Đáng chú ý, dòng tiền luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành nhưng chưa hình thành nhóm dẫn dắt rõ ràng và đủ để tạo điểm tựa cho chỉ số. Trong bối cảnh này, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động trong biên độ 1680 - 1700 điểm nhằm tìm kiếm điểm cân bằng. Nếu ngưỡng 1680 điểm bị xuyên thủng, rủi ro điều chỉnh về vùng 1640 - 1650 điểm sẽ gia tăng. Ở chiều hồi phục, vùng 1730 - 1750 điểm hiện là kháng cự gần.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp cận ngưỡng hỗ trợ mạnh 230 và tạo mẫu hình nến Hammer. Thêm vào đó, RSI đã lùi xuống mức quá bán sâu, có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực 240 điểm.
- **Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, đồng thời theo dõi thêm diễn biến thị trường trong quá trình tìm lại điểm cân bằng. Hạn chế hoạt động bắt đáy đối với những cổ phiếu chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều rõ ràng. Đối với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, có thể cân nhắc các cơ hội giao dịch ngắn hạn tại những nhóm ngành vẫn giữ được hỗ trợ và duy trì sức mạnh dòng tiền như Du lịch giải trí, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua HVN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,687.5	**-0.6%**	-0.9%	-4.9%	16,787.9	**31.2%**	-4.1%	-1.0%	653.3	**-6.3%**	-15.5%	-16.0%
HNX-Index	227.5	**-2.1%**	-6.3%	-13.4%	802.1	**69.5%**	13.8%	-0.3%	54.0	**36.7%**	-1.7%	-6.0%
UPCOM-Index	119.8	0.5%	-1.1%	-5.1%	413.8	**33.0%**	-51.1%	-7.9%	30.8	**121.0%**	-1.0%	-6.2%
VN30	1,778.6	**-0.7%**	-1.5%	-6.7%	10,559.9	**49.6%**	9.3%	14.4%	230.3	**-8.4%**	-26.2%	-25.6%
VNMID	1,788.9	**-1.2%**	-1.6%	-5.2%	4,743.5	**-4.2%**	-28.7%	-25.1%	292.0	0.6%	-24.9%	-19.9%
VNSML	1,160.8	**-0.9%**	-2.0%	-7.9%	472.5	**-9.4%**	-49.8%	-61.1%	41.7	**-24.7%**	-26.2%	-54.7%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	571.6	**-0.6%**	-1.77%	-8.7%	3,881.0	**-4.5%**	-9.5%	-26.2%	202.0	0.6%	4.1%	-17.7%
Bất động sản	1,000.1	**-0.4%**	-0.18%	0.9%	6,078.7	**303.9%**	174.2%	158.6%	104.8	**34.9%**	35.5%	-12.6%
Dịch vụ tài chính	243.3	**-1.8%**	-1.91%	-6.4%	2,182.4	**11.3%**	38.5%	8.1%	113.2	**8.2%**	32.1%	-4.2%
Công nghiệp	213.0	**-0.2%**	0.67%	-11.9%	600.5	**9.2%**	26.3%	-38.4%	23.6	**7.5%**	23.3%	-39.4%
Tài nguyên cơ bản	444.1	**-1.7%**	-2.15%	-4.9%	423.2	**-17.5%**	14.4%	-30.9%	27.0	**-14.6%**	17.1%	-25.3%
Xây dựng - Vật Liệu	145.7	**-0.8%**	-0.69%	-7.5%	497.8	**55.9%**	53.5%	-8.8%	25.0	**17.5%**	26.3%	-22.7%
Thực phẩm	467.8	**-0.5%**	-0.78%	-5.3%	1,055.7	**31.1%**	54.8%	21.4%	33.5	**20.1%**	55.4%	38.3%
Bán Lẻ	1,387.4	**-0.7%**	-2.32%	-4.6%	433.2	**8.5%**	22.2%	-11.5%	5.8	**2.2%**	15.9%	-20.2%
Công nghệ	277.4	**-1.6%**	-1.90%	-18.3%	443.7	**-51.9%**	-28.1%	-30.8%	10.3	**-61.3%**	-32.6%	-30.4%
Hóa chất	148.2	**-0.6%**	0.96%	-11.9%	122.2	**18.7%**	23.2%	-39.6%	5.4	**12.6%**	21.0%	-39.5%
Tiện ích	699.9	**-0.2%**	-0.72%	-5.5%	306.2	**-32.1%**	-6.5%	-15.7%	16.6	**-41.6%**	-12.9%	-16.8%
Dầu khí	91.9	**-2.0%**	-3.28%	-19.0%	216.2	**-53.7%**	-33.91%	-45.4%	9.7	**-62.5%**	-43.3%	-44.4%
Dược phẩm	349.2	**-1.2%**	-4.24%	-9.6%	3.6	**-74.6%**	-92.9%	-92.3%	0.4	**-89.5%**	-88.5%	-83.8%
Bảo hiểm	90.9	**-1.8%**	-3.91%	-14.8%	20.0	**10.7%**	-3.7%	-58.5%	0.5	**33.5%**	17.8%	-49.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,687.5	-0.57%	-5.4%	11.3x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,429	-1.59%	13.4%	12.0x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	5,198	-0.84%	-39.9%	11.1x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,482	-0.26%	-6.7%	13.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,493	0.68%	-9.2%	8.3x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,476	-2.03%	-12.4%	16.3x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	21,966	-1.14%	-14.3%	11.5x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	57,012	-2.78%	13.3%	20.7x	2.6x
S&P 500	Mỹ	7,201	-0.50%	5.2%	22.5x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	50,019	0.85%	4.1%	21.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,504	0.35%	5.8%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,002	-0.02%	3.6%	15.8x	2.4x
DXY		104.0	-0.26%	5.8%		
USDVND		25,796	0.043%	-1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

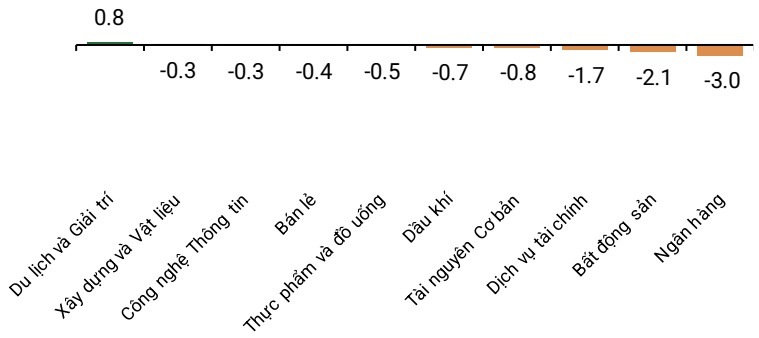
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-0.14%	-21.8%	50.0%	46.1%
Dầu WTI	-0.46%	-20.9%	42.2%	40.9%
Khí gas	0.0%	25.8%	-9.9%	-24.9%
Than cốc (*)	0.0%	-2.6%	31.3%	18.9%
Thép HRC (*)	0.3%	-2.3%	-3.5%	-4.6%
PVC (*)	2.0%	-2.6%	8.1%	8.7%
Phân Urea	0.0%	-4.8%	12.3%	9.7%
Cao su thiên nhiên	-1.6%	-9.8%	28.9%	34.8%
Bông Cotton	0.0%	-1.3%	23.1%	26.7%
Đường	0.4%	-12.4%	18.1%	18.9%
World Container Index	0.0%	-8.9%	88.7%	125.5%
Baltic Dirty tanker Index	0.5%	-28.8%	287.3%	248.0%
Vàng	-0.63%	-11.6%	-18.2%	-14.4%
Bạc	-1.39%	-25.2%	-43.8%	-21.7%

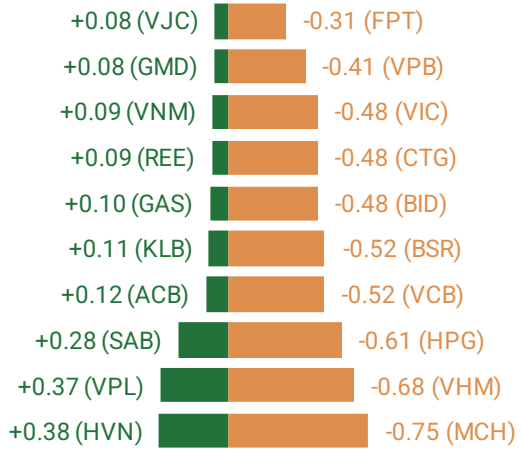
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

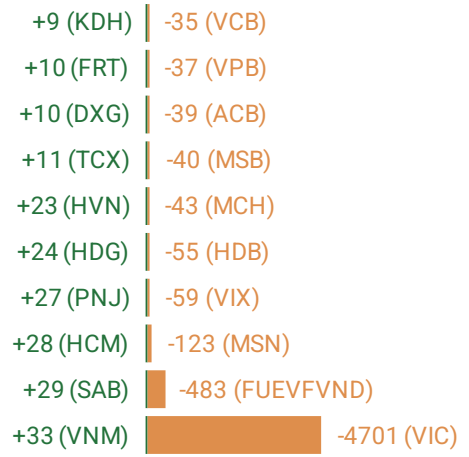
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



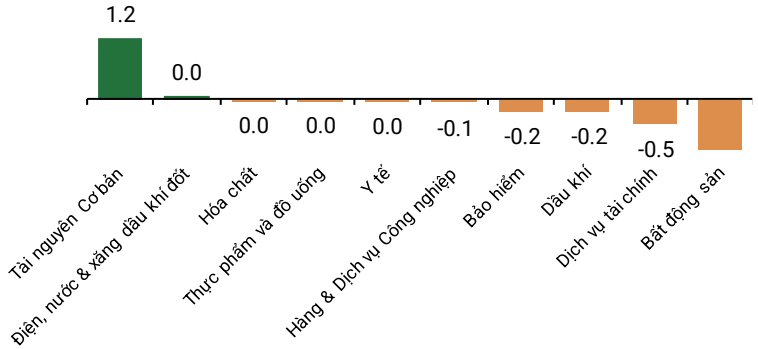
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



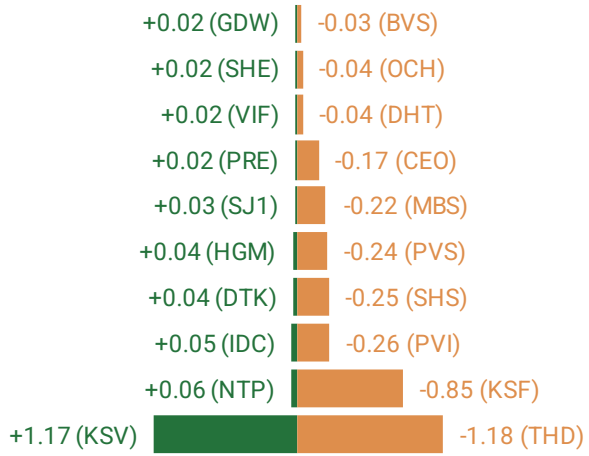
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



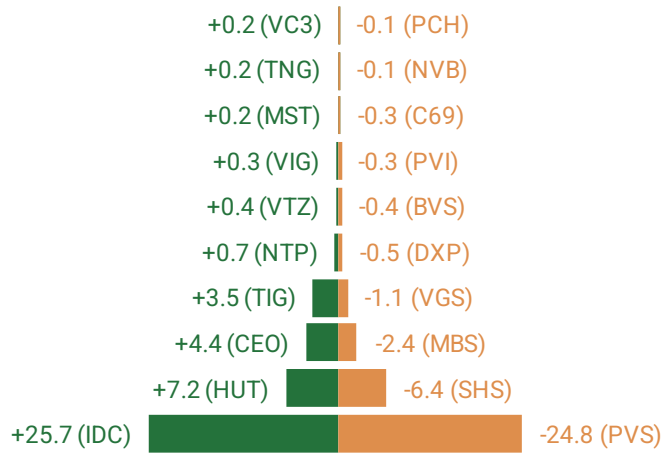
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



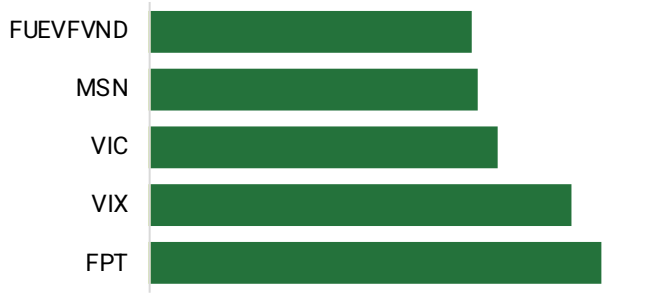
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



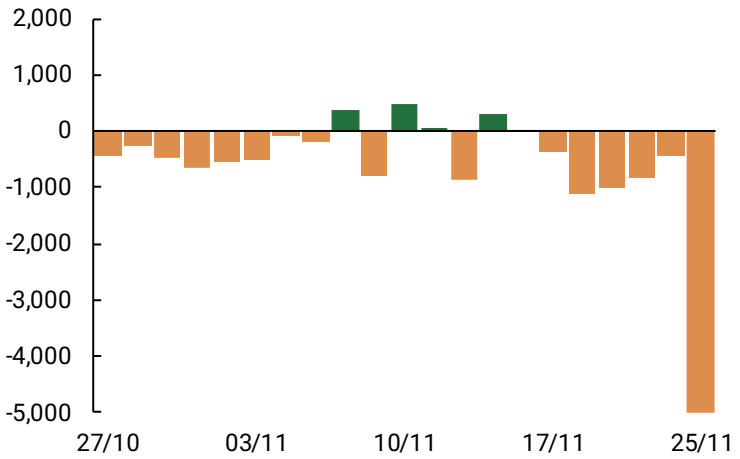
	FPT	VIX	VIC	MSN	FUEVFVND
%DoD	-1.7%	-2.8%	-0.1%	-0.4%	-0.8%
Giá trị	436	406	336	317	310

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	MSB	HDB	FUEVFVND	STB
%DoD	-0.1%	-1.2%	-0.5%	-0.8%	-0.6%
Giá trị	4,595	615	516	331	293

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



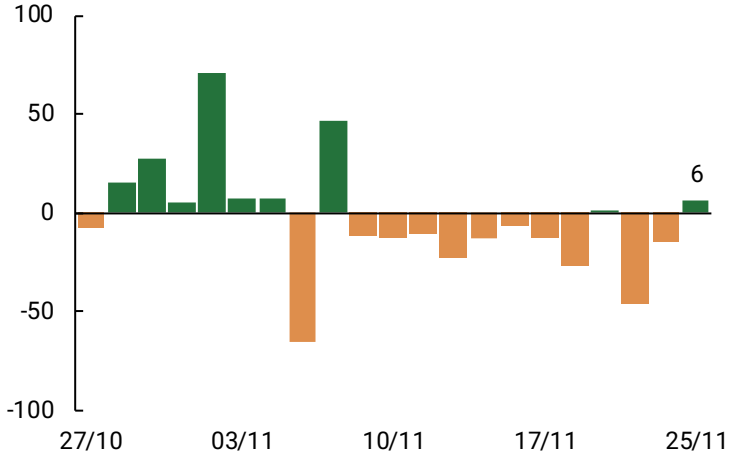
	SHS	CEO	PVS	HUT	IDC
%DoD	-3.7%	-4.3%	-2.6%	0.0%	0.6%
Giá trị	146	71	71	68	38

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	THD	IDC	VFS	HUT	HMH
%DoD	-9.8%	0.6%	0.0%	0.0%	-0.7%
Giá trị	89	79	21	17	6

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ, vol trên dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1680.
- ✓ Kháng cự: 1740 l 1800.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số chưa thể củng cố được dao động trên ngưỡng 1700 điểm và lực cung nhanh chóng quay lại chi phối. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy sự lưỡng của cả hai phía mua và bán. Theo đó, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục rung lắc trong biên độ 1680 – 1700 điểm. Nếu trở lại phá vỡ dưới ngưỡng 1680, đà giảm có thể mở rộng về vùng 1640 – 1650 điểm. Chiều ngược lại, kháng cự gần ở chiều hồi phục quanh khu vực 1730 – 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1730 l 1770
- ✓ Kháng cự: 1820 l 1880.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số đã lùi về vùng đáy tháng 7 quanh khu vực 1780 – 1800 điểm. Dẫu vậy, thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy sự lưỡng lự ở cả 2 phía cung cầu. Nếu phá vỡ dưới ngưỡng 1770 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng mở rộng về vùng 1720 – 1740 điểm. Chiều ngược lại, mốc 1800 điểm vẫn là ngưỡng kỹ thuật cần lấy lại để cải thiện xu hướng ngắn hạn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**HVN**		**Current price**		**24.35**	**P/E (x)**	18.6
			Action price	25/11	**23.1 - 23.5**	P/B (x)	8.1
Exchange	HOSE	**BUY**				EPS	1308.5
			Target price		**25.6**	**9.9%**	ROE	46.5%
Sector	Airlines		Cut loss		**21.8**	**-6.4%**	Stock Rating	-
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực MA200 ngày, cũng tương ứng vùng theo dõi trước đó.
- Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu, cùng RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.

➔ Xu hướng giảm yếu dần và giá khả năng thoát khỏi pha điều chỉnh.

➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**HVN**	Mua	25/11/2026	24.35	23.1 - 23.5	-	25.6	9.9%	21.8	-6.4%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	12.8	12.8 - 13	**-0.8%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	
2	**HVN**	Mua	25/11/2026	-	24.35	23.1 - 23.5	**4.5%**	25.6	9.9%	21.8	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1769.9, giảm 19.4 điểm (-1.1%). Giá phục hồi đầu phiên nhưng nhanh chóng suy yếu và áp lực điều chỉnh trở lại chi phối mạnh hơn vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1770 đang là hỗ trợ ngắn hạn, phản ứng rung lắc có thể xảy ra quanh đây. Trường hợp giá phá vỡ dưới ngưỡng này, đà giảm khả năng mở rộng. Chiều ngược lại, vận động trở lại trên ngưỡng 1780 sẽ giúp cải thiện xu hướng phục hồi ngắn hạn.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1705.6, giảm 16.6 điểm (-1.0%). Độ lệch basis 1.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 17 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1700 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1720 điểm.

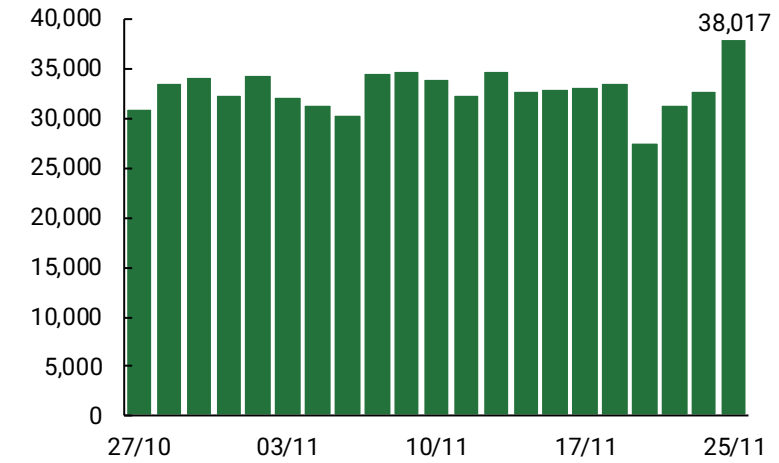
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1767	1752	1775	15 : 8
Long	> 1782	1796	1775	14 : 7

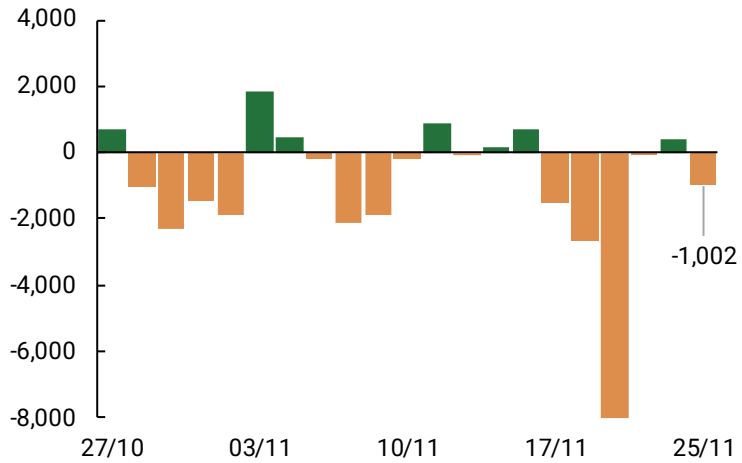
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,762.5	-23.0	27	100	1,795.7	-33.2	17/06/2027	204
41I1H3000	1,767.5	-22.4	54	346	1,788.0	-20.5	18/03/2027	113
41I1H1000	1,768.4	-21.0	215	373	1,783.3	-14.9	21/01/2027	57
41I1GC000	1,769.9	-19.4	198,343	38,017	1,780.4	-10.5	17/12/2026	22
41I2GC000	1,705.6	-16.6	17	46	1,709.2	-3.6	17/12/2026	22

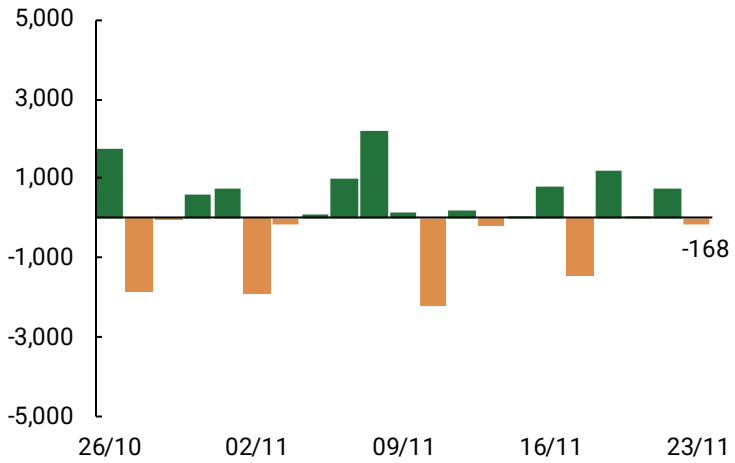
Khối lượng mở (Open interest)



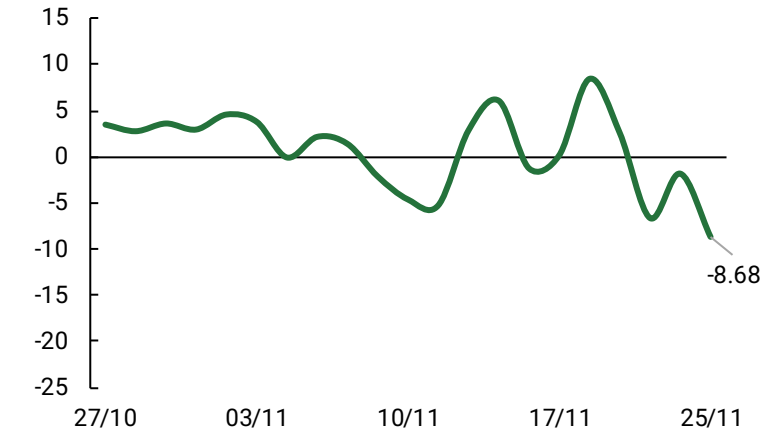
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



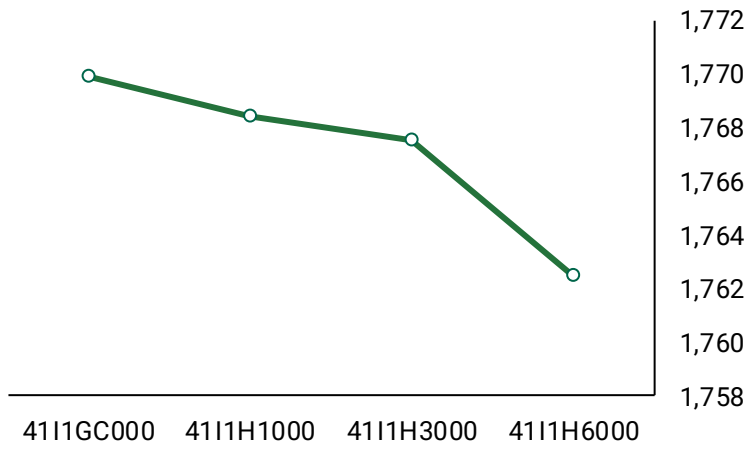
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



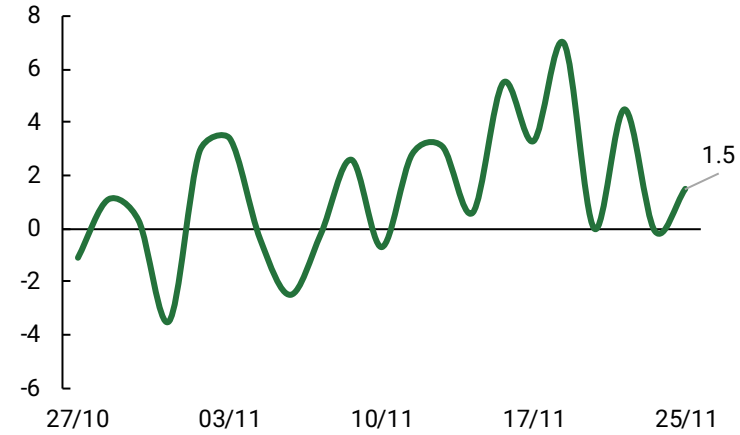
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	23,000	31,150	35.4%	Mua
CTD	71,000	79,600	12.1%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,050	39,700	32.1%	Mua
DBD	42,350	56,700	33.9%	Mua
DDV	14,455	29,000	100.6%	Mua
DGW	38,900	48,300	24.2%	Mua
DHC	35,450	42,900	21.0%	Mua
DPG	31,000	42,900	38.4%	Mua
FRT	146,200	177,400	21.3%	Mua
GMD	52,500	62,600	19.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,250	55,800	20.6%	Mua
HPG	20,050	28,700	43.1%	Mua
MBB	18,100	25,200	39.2%	Mua
MCH	130,000	148,500	14.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	69,900	108,800	55.7%	Mua
NT2	23,950	24,800	3.5%	Nắm giữ
POW	13,300	15,500	16.5%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,400	26,000	41.3%	Mua
SSI	19,300	31,200	61.7%	Mua
TCB	20,700	26,200	26.6%	Mua
TCH	12,850	14,200	10.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,200	59,700	14.4%	Tăng tỷ trọng
VCB	50,000	72,100	44.2%	Mua
VPB	20,250	29,500	45.7%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ chuẩn bị áp thuế nhập khẩu mới đối với Trung Quốc, EU và 14 nền kinh tế khác: Theo WSJ, Đại diện Thương mại Mỹ dự kiến công bố trong tuần này kết quả điều tra về trợ cấp công nghiệp, nhiều khả năng dẫn đến mức thuế cao hơn với phần lớn hàng hóa từ các nền kinh tế bị nhắm đến. EU, Nhật Bản và Hàn Quốc có thể chịu mức thuế 15% hoặc thấp hơn, trong khi Việt Nam và Ấn Độ có thể đối mặt mức cao hơn tùy thỏa thuận đã đạt được; Trung Quốc nhiều khả năng chịu mức cao hơn phần lớn các nước khác.

Bộ Xây dựng đề xuất mở rộng 18 đoạn cao tốc Bắc – Nam phía Đông, tổng vốn sơ bộ 178,335 tỷ đồng: Phương án mở rộng khoảng 1,144 km từ Hà Nội đến TP.HCM lên 6 làn xe, dự kiến đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức PPP trong năm 2027. Trong đó, 3 đoạn đang do nhà đầu tư thu phí, dài khoảng 178 km, có kinh phí mở rộng sơ bộ khoảng 27,948 tỷ đồng.

Chứng khoán Mỹ phân hóa khi cổ phiếu Nvidia quay đầu giảm: Trong phiên 24/11, Nasdaq Composite và S&P 500 giảm, trong khi Dow Jones tăng. Cổ phiếu Nvidia giảm trở lại sau phiên tăng mạnh đầu tuần khi Jensen Huang được đưa trở lại vị trí CEO; cổ phiếu Anthropic cũng giảm xuống dưới giá IPO.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CII - Phân phối thành công gần 52.2 triệu trái phiếu chuyển đổi, thu ròng hơn 5,216 tỷ đồng: Kết thúc đợt chào bán ra công chúng ngày 23/11, CII phân phối cho 3,160 nhà đầu tư, đạt 77.65% số trái phiếu chào bán, giá 100,000 đồng/trái phiếu. Trái phiếu kỳ hạn 25 năm, không bảo đảm, dự kiến chuyển đổi theo tỷ lệ 1:10, giá chuyển đổi 10,000 đồng/cổ phần, chia 24 đợt; tiền thu được dùng đầu tư các dự án của công ty.

HAG - HAGL được Campuchia thống nhất giao 6,900 ha đất phát triển dự án nông lâm nghiệp: Ngày 19/11, Bộ Nông nghiệp Campuchia và tỉnh Stung Treng thống nhất chủ trương giao 6,900 ha đất cho HAGL phát triển dự án nông lâm nghiệp kết hợp nhà máy chế biến nông lâm sản, hình thành vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến hàng xuất khẩu. Cùng ngày, HAGL khởi công sân vận động Stung Treng – Hoàng Anh Gia Lai sức chứa 2,000 chỗ, vốn 2 triệu USD do tập đoàn tài trợ.

PVS - PTSC ước LNTT năm 2026 đạt 1,900 tỷ đồng, vượt gần 50% kế hoạch: Tại cuộc họp giám sát của Petrovietnam ngày 20/11, PTSC báo cáo doanh thu hợp nhất năm 2026 ước đạt 34,000 tỷ đồng, tăng 4% YoY và vượt 3% kế hoạch; LNTT ước giảm 12% YoY. Riêng quý 4/2026, doanh thu ước 6,100 tỷ đồng, giảm 37% YoY, LNTT ước 127 tỷ đồng.

NKG - Thép Nam Kim trình cổ đông góp thêm tối đa 1,500 tỷ đồng vào Tôn Nam Kim Phú Mỹ: NKG dự kiến tăng vốn điều lệ công ty con sở hữu 100% từ 2,700 tỷ lên tối đa 4,200 tỷ đồng, góp bằng tiền, để triển khai dự án nhà máy Thép tấm lợp và bổ sung vốn lưu động; nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường ngày 12/12. NKG dự kiến sáp nhập công ty con này vào công ty mẹ trong giai đoạn 2027–2028.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801